

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc kiểm tra, xử lý trật tự xây dựng của Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quản lý trật tự xây dựng



Quản lý trật tự xây dựng theo Quyết định này là việc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi công xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng đã được cấp, quy hoạch xây dựng được duyệt, thiết kế đô thị (nếu có) hoặc quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc, thiết kế xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tất cả công trình xây dựng trên địa bàn thành phố phải được kiểm tra từ khi khởi công đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng (trừ công trình bí mật Nhà nước; công trình an ninh, quốc phòng); mọi hành vi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý kiên quyết ngay từ khi mới phát sinh; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng mà dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Điều 4. Các công trình kiểm tra về trật tự xây dựng

1. Công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

2. Công trình có cấp giấy phép xây dựng.

3. Công trình được miễn giấy phép xây dựng.

Điều 5. Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng các công trình:

a) Các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 104 Luật Xây dựng;

b) Công trình được miễn giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng, trừ các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng.

2. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng các công trình trong khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng các công trình sau:

a) Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 104 Luật Xây dựng;

b) Công trình được miễn giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng các công trình trên địa bàn quản lý trừ các công trình tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 6. Nội dung kiểm tra trật tự xây dựng

Kiểm tra công trình theo nội dung quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng và khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng.

Điều 7. Xử lý vi phạm quy định về trật tự xây dựng


Khi kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm, xử phạt theo thẩm quyền hoặc chuyển ngay đến người có thẩm quyền để tiến hành xử phạt.

Việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công báo thành phố;
- VP. UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.BN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Anh Dũng